

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2026

(Kèm theo Báo cáo số /BC-STC ngày 26 /11/2025 của Sở Tài chính tỉnh Lai Châu)

ĐVT: Triệu đồng

S T T	Nội dung	Dự toán năm 2025	Ước thực hiện năm 2025	Dự toán năm 2026	So sánh (%)
A	<u>TỔNG NGUỒN THU NSDP</u>	<u>12.269.034</u>	<u>17.312.439</u>	<u>10.793.595</u>	<u>62%</u>
I	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	2.166.250	3.097.100	2.488.776	80%
1	Thu NSDP hưởng 100%	2.031.850	2.931.524	2.370.876	81%
2	Thu NSDP hưởng từ các khoản thu phân chia	134.400	165.576	117.900	71%
II	Thu bổ sung từ NSTW	10.102.784	11.071.788	8.168.459	74%
1	Thu bổ sung cân đối	6.747.533	6.747.533	6.590.656	98%
2	Thu bổ sung có mục tiêu	3.355.251	4.324.255	1.577.803	36%
III	Thu từ quỹ dự trữ tài chính				
IV	Thu kết dư		102		
V	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		3.141.050	136.360	
B	<u>TỔNG CHI NSDP</u>	<u>12.276.234</u>	<u>17.312.439</u>	<u>10.799.595</u>	<u>88%</u>
I	Tổng chi cân đối NSDP	9.197.722	10.702.910	9.720.903	106%
1	Chi đầu tư phát triển	861.400	807.700	933.796	108%
2	Chi thường xuyên	7.957.767	9.219.821	8.322.324	105%
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	525	331	500	95%
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.000	2.006	1.000	100%
5	Dự phòng ngân sách	184.785	184.785	242.484	131%
6	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	192.245	192.245	220.799	115%
II	Chi các chương trình mục tiêu	3.078.512	3.001.897	1.078.692	35%
1	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	796.966	1.443.351		0%
2	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	2.281.546	1.558.546	1.078.692	47%
III	Chi chuyển nguồn sang năm sau		3.340.921	0	0%
C	<u>BỘI CHI NSDP/ BỘI THU NSDP</u>	<u>7.200</u>	<u>0</u>	<u>6.000</u>	<u>83%</u>
D	<u>CHI TRẢ NỢ GỐC CỦA NSDP</u>	<u>2.800</u>	<u>2.829</u>	<u>4.000</u>	<u>143%</u>
1	Từ nguồn vay để trả nợ gốc				
2	Từ nguồn bội thu, tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách cấp tỉnh	2.800	2.829	4.000	143%
Đ	<u>TỔNG MỨC VAY CỦA NSDP</u>	<u>10.000</u>	<u>0</u>	<u>10.000</u>	<u>100%</u>
1	Vay để bù đắp bội chi				
2	Vay để trả nợ gốc	10.000		10.000	